

Biên soạn sách giáo khoa Lịch sử sau năm 2015 theo hướng phát triển năng lực học sinh

Hoàng Thanh Tú*

*Trường Đại học Giáo dục - Đại học Quốc gia Hà Nội,
144 Xuân Thủy, Cầu Giấy, Hà Nội, Việt Nam*

Nhận ngày 14 tháng 01 năm 2014

Chỉnh sửa ngày 26 tháng 02 năm 2014; chấp nhận đăng ngày 24 tháng 3 năm 2014

Tóm tắt: Bài viết đề xuất những ý kiến cho việc biên soạn SGK Lịch sử sau năm 2015 theo định hướng phát triển năng lực học sinh. Xây dựng chuẩn, hệ mục tiêu chung của môn học (theo năng lực cần đạt của học sinh) là thực sự cần thiết và cần được thống nhất trước khi ban hành chương trình, SGK. Cấu trúc nội dung cũng như hình thức của SGK cần được viết theo hướng dạy học khám phá, sáng tạo, phát huy khả năng tự học tích cực của HS. Một số điều kiện triển khai thực thi chương trình, SGK mới cũng được đề xuất nhằm đạt được mục tiêu đổi mới giáo dục hiện nay.

Từ khóa: Biên soạn SGK Lịch sử, phát triển năng lực học sinh, tự học tích cực.

Mỗi bộ sách giáo khoa (SGK) được biên soạn phù hợp với một giai đoạn nhất định. SGK Lịch sử hiện hành có những ưu điểm song cũng bộc lộ nhiều hạn chế. “Trên cơ sở đánh giá chương trình giáo dục phổ thông hiện hành và tham khảo chương trình tiên tiến của các nước, thực hiện đổi mới chương trình và sách giáo khoa từ sau năm 2015 theo định hướng phát triển năng lực học sinh, vừa đảm bảo tính thống nhất trong toàn quốc, vừa phù hợp với đặc thù mỗi địa phương” [1]. Theo định hướng này, dạy học không chỉ trang bị cho học sinh (HS) kiến thức, kĩ năng phù hợp từng môn học mà còn chú ý tới những năng lực chung, cần thiết cho nhiều lĩnh vực hoạt động, nhiều bối cảnh của cuộc sống như hợp tác, giao tiếp..., đặc biệt chú trọng phát triển năng lực hành động, thích ứng với cuộc sống, giải quyết các vấn đề của thực

tiễn đặt ra. Việc xác định năng lực của HS sẽ định hướng cho việc xây dựng hệ thống chuẩn, mục tiêu môn học phù hợp từng bậc học và là cơ sở xây dựng chương trình, SGK mới.

1. Xây dựng chuẩn và hệ mục tiêu môn học dựa theo năng lực cần đạt của học sinh

Theo *Từ điển tiếng Việt*, năng lực là phẩm chất tâm lí và sinh lí tạo cho con người khả năng hoàn thành một hoạt động nào đó với chất lượng cao, hay “khả năng làm việc tốt” [2]. Theo quan điểm của nhà giáo dục Weinert (2001), năng lực là “các khả năng và kĩ năng nhận thức vốn có ở cá nhân hay có thể học được của họ, để giải quyết các vấn đề nhất định, cũng như tinh thần sẵn sàng và khả năng về động cơ, ý chí và xã hội gắn với nó để có thể sử dụng một cách thành công và có trách nhiệm các giải pháp vấn đề trong những tình huống thay đổi” [3]. Khái niệm của Weiner nhấn mạnh

*ĐT: 84-912153496
E-mail: tuht@vnu.edu.vn

đến kỹ năng nhận thức và tinh thần, ý chí của con người để có thể đề xuất giải pháp phù hợp tình huống đặt ra.

Có nhà nghiên cứu quan niệm “Năng lực là khả năng thực hiện có trách nhiệm và hiệu quả các hành động, giải quyết các vấn đề, nhiệm vụ trong những tình huống khác nhau thuộc các lĩnh vực nghề nghiệp, xã hội hay cá nhân trên cơ sở hiểu biết, kỹ năng, kỹ xảo và kinh nghiệm cũng như sự sẵn sàng hành động” [4]. Theo cách hiểu này, chương trình dạy học theo định hướng phát triển năng lực sẽ gồm: mục tiêu môn học mô tả thông qua các năng lực cần hình thành và định hướng cho việc lựa chọn, cấu trúc nội dung dạy học liên kết với nhau, cơ sở lựa chọn phương pháp dạy học; thiết kế hoạt động học tập nhằm giải quyết các tình huống đặt ra; mức độ phát triển năng lực của người học được xác định và đánh giá thông qua các chuẩn.

Năng lực có thể được định nghĩa theo rất nhiều cách khác nhau, tùy thuộc vào bối cảnh và mục đích sử dụng. Một cách hiểu chung nhất, năng lực là tổ hợp các thuộc tính đặc trưng của cá nhân, phù hợp với yêu cầu của hoạt động nhất định, đảm bảo cho hoạt động có hiệu quả. Năng lực có tính tổng hợp, khái quát và bộc lộ trong hoạt động, gắn liền với một số kỹ năng cụ thể, tương ứng. Các môn học ở trường phổ thông góp phần hình thành các năng lực cần thiết cho HS trong tương lai. Trong môn Lịch sử, các nhà nghiên cứu nhấn mạnh đến hai năng lực chung: năng lực tư duy và năng lực thực hành. Tư duy lịch sử được thể hiện ở hoạt động trí tuệ của học sinh để nhận thức đúng quá trình phát triển biện chứng của bản thân hiện thực lịch sử, từ quá khứ đến hiện tại và tiếp tục phát triển hợp quy luật ở tương lai. Còn năng lực thực hành thể hiện qua các hoạt động thực hành bộ môn, vận dụng kiến thức đã học để tiếp thu kiến thức mới và hoàn thành những công việc công ích xã hội. Thông qua các hoạt động xã hội và thực hành bộ môn sẽ bồi dưỡng các kỹ năng, rèn luyện những phẩm chất tốt đẹp cho học sinh [5]. Như vậy, chương trình giáo dục

phổ thông cần chỉ rõ các năng lực chung mà HS cần đạt, từ đó trong từng môn học cụ thể sẽ hướng đến các năng lực đó theo cách riêng của mình. Ví dụ, trong chương trình giảng dạy quốc gia của Australia, các khả năng chung (gồm kiến thức, kỹ năng, thái độ, khuynh hướng) giúp HS có thể sinh sống và làm việc thành công trong thế kỷ XXI như: khả năng đọc, viết, làm toán, sử dụng công nghệ thông tin, tư duy phê phán, sáng tạo, các năng lực cá nhân và xã hội, hiểu biết đạo đức và liên văn hóa. Từng khả năng đó được định hướng phát triển qua từng môn học. Trong môn Lịch sử, HS phát triển năng lực đọc, viết qua việc hình thành kiến thức lịch sử và khám phá, phân tích, đặt câu hỏi, thảo luận và trao đổi thông tin, khái niệm lịch sử, các ý tưởng. HS cũng được phát triển năng lực sử dụng công nghệ thông tin khi họ xác định nguồn, xử lý, phân tích và truyền đạt thông tin lịch sử. Họ có thể truy cập vào một loạt các nguồn thông tin kỹ thuật số (trang web, sách điện tử...); phân tích các bằng chứng và xu hướng lịch sử, giao tiếp, trình bày, hợp tác, thảo luận và tranh luận để cùng hình thành nên kiến thức [6]...

Là môn học thuộc lĩnh vực khoa học xã hội, Lịch sử (LS) cần hướng đến hình thành và phát triển các năng lực chủ chốt cho HS như: năng lực nhận thức, tư duy lịch sử (từ nhớ, hiểu sự kiện hình thành tư duy logic, biện chứng qua thực hành kỹ năng so sánh, giải thích, phân tích, đánh giá các sự kiện LS), năng lực nêu và giải quyết vấn đề (phát hiện, giải quyết các vấn đề lịch sử, qua đó vận dụng kiến thức, kỹ năng vào giải quyết các nhiệm vụ học tập và thực tiễn), năng lực tự học (có phương pháp học để tự học suốt đời), năng lực sử dụng CNTT (tìm kiếm, lưu trữ tư liệu, xây dựng bài trình bày, bài thuyết trình, thiết kế bộ sưu tập tranh ảnh, ấn phẩm, bản tin, trang web...), qua đó giáo dục thái độ ứng xử đúng đắn trong đời sống xã hội. Thực hiện các nhiệm vụ học tập trong môn học giúp HS hình thành và phát triển các năng lực khác như: giao tiếp, hợp tác, sáng tạo, tự định hướng... Các năng lực trên cần được phân hóa

theo các mức độ phù hợp với trình độ HS ở từng bậc học và định hướng cho việc xây dựng chuẩn và hệ mục tiêu môn học. Ví dụ, chuẩn và

mục tiêu cần đạt được xác định qua nội dung cụ thể nhằm phát triển năng lực tư duy lịch sử cho HS như sau:

Năng lực cần đạt	Chuẩn	Mục tiêu
Tư duy lịch sử	<p><i>Nhận biết</i> được sự khác nhau giữa Người tối cổ và Người tinh khôn (Lớp 6).</p> <p><i>Nhận xét</i> được những thay đổi của Việt Nam ở nửa đầu thế kỉ XIX và vai trò, trách nhiệm của triều Nguyễn (Lớp 10).</p>	<p><i>Lập được bảng so sánh và nêu điểm khác nhau</i> giữa Người tối cổ và Người tinh khôn về cấu tạo cơ thể, hình dáng và thể tích não.</p> <p>- <i>Trình bày</i> được chính sách của triều Nguyễn về chính trị, kinh tế, văn hóa ở nửa đầu thế kỉ XIX.</p> <p>- <i>Giải thích</i> được lí do tình hình xã hội dưới triều Nguyễn không ổn định.</p> <p>- <i>Đánh giá</i> được ưu điểm, hạn chế trong các chính sách của triều Nguyễn về chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội ở nửa đầu thế kỉ XIX.</p>

Như vậy, nếu chuẩn môn học chỉ ra những yêu cầu cơ bản, tối thiểu về kiến thức, kĩ năng mà HS cần và có thể đạt sau mỗi đơn vị kiến thức (bài/chủ đề...) thì mục tiêu được cụ thể hóa hơn, định hướng cho người dạy, người học “đích” hướng tới. Mục tiêu cần đạt được diễn đạt rõ ràng bằng cách sử dụng các động từ chỉ hành vi có thể quan sát, đánh giá được (HS làm được gì sau bài học?): Trình bày/Liệt kê/Kê tên (Mức độ nhận biết); Giải thích/Chứng minh/Vẽ sơ đồ/Lập bảng... (Mức độ thông hiểu, vận dụng); Phân tích/Nhận xét/Đánh giá (Mức độ phân tích, tổng hợp, sáng tạo). Mục tiêu còn rõ ràng hơn nếu chỉ rõ cách thức thực hiện (HS làm như thế nào?) và mức độ cần đạt (HS làm bao nhiêu là đạt yêu cầu?). Mục tiêu được phân chia theo các mức độ tạo điều kiện cho GV trong việc thực hiện dạy học phân hóa theo trình độ của HS.

Hệ thống mục tiêu môn học được xác định một cách khoa học không chỉ là cơ sở cho việc xây dựng chương trình, SGK mà còn giúp cho người dạy chủ động lựa chọn nội dung, phương pháp, phương tiện, hình thức tổ chức dạy học phù hợp; người học chủ động thực hiện nhiệm vụ học tập để đạt được mục tiêu mong muốn. Mục tiêu môn học còn là cơ sở để đánh giá kết quả học tập của HS, đánh giá hiệu quả của từng

giờ dạy cũng như đánh giá toàn bộ quá trình dạy học. *Việc xây dựng chuẩn, hệ mục tiêu chung của môn học là thực sự cần thiết và cần được thống nhất trước khi ban hành chương trình, SGK mới (sau năm 2015).*

2. Cấu trúc, nội dung sách giáo khoa Lịch sử sau năm 2015

Theo chuẩn và nội dung chương trình quốc gia, SGK có thể được biên soạn thành nhiều bộ khác nhau tạo cơ hội cho giáo viên, HS được lựa chọn bộ sách phù hợp với năng lực và điều kiện dạy học. Cấu trúc bài viết trong SGK bao gồm: bài cung cấp kiến thức mới theo chủ đề hệ thống xuyên suốt chương trình; các bài ôn tập, tổng kết; các bài theo chủ đề nghiên cứu sâu. Sách giáo khoa là tài liệu học tập cơ bản của HS. Vì vậy, cấu trúc nội dung cũng như hình thức của SGK mới cần được biên soạn theo hướng dạy học khám phá, sáng tạo, phát huy khả năng tự học tích cực của HS. Nội dung, cần thiết kế cân đối giữa LS thế giới, LS Việt Nam và lịch sử địa phương, trong đó tập trung vào những vấn đề gắn với thực tiễn cuộc sống hoặc có ý nghĩa với HS trong hiện tại và tương lai.

Về cấu trúc một bài học trong SGK hướng đến các phần chính như sau:

- Tiêu đề bài học: nên đặt các tiêu đề bài học ngắn gọn hoặc cuốn hút hơn, chẳng hạn như:

Tiếp cận từ một vấn đề quan trọng trong lịch sử thế giới hay một quốc gia. Ví dụ tiêu đề *Cuộc Duy tân Minh Trị và sự phát triển của Nhật Bản* định hướng HS tập trung vào vấn đề chính cần tìm hiểu và từ đó hình thành năng lực tư duy lôgic qua việc phác thảo dàn ý: hoàn cảnh, nội dung, tính chất và ý nghĩa của cuộc Duy tân Minh Trị đối với Nhật Bản cuối thế kỉ XIX - đầu thế kỉ XX.

Tiếp cận theo cách nêu vấn đề, ví dụ: *Khuynh hướng cứu nước ở Việt Nam đầu thế kỉ XX - Bạo động hay cải cách?*, định hướng cho HS thể hiện quan điểm nhận xét, đánh giá và năng lực giải quyết vấn đề, ra quyết định.

Tiếp cận theo cách đặt HS vào bối cảnh của cuộc sống, giải quyết vấn đề đặt ra của thực tại, ví dụ: *Toàn cầu hóa - Thời cơ và thách thức cho Việt Nam*.

- Mở đầu: giới thiệu khái quát nội dung toàn bài hoặc mục tiêu cần đạt hoặc có thể bắt đầu bằng các câu hỏi định hướng/câu hỏi nêu vấn đề. Có thể học kinh nghiệm viết sách của Australia theo cách này. Ví dụ: Câu hỏi cho bài “Châu Âu trung đại” (SGK Lịch sử 8, Oxford University Press): 1) *Xã hội ở châu Âu thời trung đại được tổ chức như thế nào?* 2) *Sự phát triển và thành tựu nào ảnh hưởng đến cuộc sống châu Âu thời trung đại?* 3) *Xã hội châu Âu trung đại thay đổi như thế nào và vì sao?* [7]. Một ví dụ khác cho chủ đề chuyên sâu (chương 6, SGK Lịch sử 10, Macmillan) gồm 4 câu hỏi: 1) *Điều gì đã dẫn đến làn sóng nhập cư đến Australia sau Chiến tranh thế giới thứ hai?* 2) *Điều gì đã tác động đến sự thay đổi các chính sách của chính phủ đến các xu hướng di cư đến Australia?* 3) *Tác động và ý nghĩa của cuộc chiến tranh Việt Nam và người tị nạn Đông Dương vào Australia?* 4) *Sự di cư góp phần ảnh hưởng như thế nào đến Australia với tư*

cách như một quốc gia và mối quan hệ quốc tế? [8]. Vận dụng cho bài “Chiến tranh thế giới thứ hai” trong SGK Lịch sử của Việt Nam có thể xây dựng 3 câu hỏi định hướng cho phần mở đầu bài học: 1) *Nguyên nhân nào dẫn đến Chiến tranh thế giới thứ II?* 2) *Chiến tranh thế giới thứ II diễn ra như thế nào? Những sự kiện nào quan trọng nhất trong diễn biến Chiến tranh thế giới thứ II? Vì sao?* 3) *Chiến tranh thế giới thứ II ảnh hưởng như thế nào đến nhân loại và Việt Nam?*. Để trả lời 3 câu hỏi này, hoạt động học tập của học sinh không chỉ tìm hiểu nguyên nhân bùng nổ, diễn biến, kết cục của cuộc chiến tranh tàn khốc nhất trong lịch sử nhân loại mà còn lựa chọn và giải thích về các sự kiện chính trong chiến tranh, đánh giá được tác động của cuộc chiến tranh đó đối với nhân loại và Việt Nam.

- Nội dung chính: Các đề mục nhỏ trong bài thống nhất theo một cách (câu hỏi hoặc mệnh đề ngắn gọn); Bài viết thể hiện nội dung bài học song cần trình bày theo lối dẫn dắt đưa người học vào bối cảnh lịch sử và chủ đề của bài học, nhấn mạnh những sự kiện, nhân vật LS quan trọng. Hệ thống tranh ảnh, lược đồ/bản đồ, biểu đồ... minh họa có tiêu đề ngắn gọn và nhiệm vụ học tập kèm theo nhằm hướng dẫn HS tự học. Hoặc các hình ảnh trực quan được sử dụng thay thế cho một phần chữ viết tạo cơ hội cho HS được thể hiện khả năng quan sát, phát hiện và trình bày ý kiến cá nhân.

- Tư liệu tham khảo đặc biệt là tư liệu gốc được trích dẫn và các câu hỏi/bài tập tương ứng nhằm hướng dẫn HS đọc và đưa ra các ý kiến giải thích, phân tích, đánh giá, nhận xét, ví dụ như: *Những nguồn tài liệu này giải thích cho thái độ của triều Nguyễn trước nguy cơ xâm lược của thực dân Pháp như thế nào? Đánh giá các chính sách của triều Nguyễn về chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội ở nửa đầu thế kỉ XIX theo quan điểm của quan lại/của các văn thân, sĩ phu/của người dân thời kì đó...* Đặc biệt cần có những câu hỏi đòi hỏi khả năng sáng tạo của HS. Ví dụ yêu cầu lập hội thoại theo vai nhân

vật như trong SGK Lịch sử của Australia: chương 3 (Lịch sử 9, Oxford University Press) dẫn các tư liệu và yêu cầu HS lập một đoạn hội thoại giữa một người lính vô danh (trích trong đoạn tư liệu mục 5.17) với người em trai sẽ phải ở lại chăm sóc nông trại một mình, đoạn hội thoại phải có ít nhất 3 câu tranh luận thể hiện sự ủng hộ hay phản đối lệnh nhập ngũ năm 1914 ở Úc (trong Chiến tranh thế giới lần thứ I) [9]. Vận dụng cho SGK Lịch sử của Việt Nam, bài viết có thể trích dẫn tư liệu về: tuyên bố của tổng thống Mỹ Truman, những thiệt hại do vụ ném bom nguyên tử gây ra cho Nhật Bản trong Chiến tranh thế giới thứ II và yêu cầu HS lập đoạn hội thoại giữa một tướng lĩnh trong quân đội Mỹ với tổng thống Truman, tranh luận để phản đối quyết định ném bom nguyên tử xuống Hiroshima và Nagasaki.

- Hướng dẫn tự học: Câu hỏi/bài tập cuối bài giúp HS tập trung ôn tập, củng cố kiến thức cơ bản của bài học đồng thời có thể nêu những vấn đề mở rộng, nâng cao dành cho HS khá/giỏi tìm hiểu thêm. Một số từ khóa được giới thiệu định hướng cho HS tự tổng kết nội dung chính của bài. Ví dụ, phần cuối mỗi bài trong SGK Lịch sử của nhà xuất bản Pearson (Australia) có yêu cầu cho các hoạt động học tập định hướng theo các cấp độ. Trong bài 2 - “Sự ra đời và hệ tư tưởng cơ bản của chủ nghĩa tư bản” (Lịch sử 9): ở mức biết, hiểu yêu cầu HS giải thích các khái niệm, thuật ngữ như chủ nghĩa tư bản, doanh nhân/nhà kinh doanh, người mẫn hạn tù, người lấn chiếm đất, 19 quận, quý tộc (những từ này được in màu đỏ trong bài); ở mức hiểu và đánh giá yêu cầu HS đọc lại phần viết về chủ nghĩa tư bản ở Australia thời kì đầu và trả lời 5 câu hỏi (tại sao, so sánh...) nhằm ôn lại kiến thức cơ bản của bài học; ở mức đánh giá yêu cầu HS đọc lại phần viết về: Nhóm người quan trọng, những người lấn chiếm đất, viết một đoạn hội thoại giữa một người lấn chiếm đất giàu có với một người chống lại việc cướp đoạt ruộng đất. Người đó có thể là: một quan chức

chính phủ, một người nông dân hoặc một người thổ dân [10].

Về nội dung bài viết trong SGK:

- Đối với SGK tiểu học, nội dung nên viết theo hình thức kể chuyện LS kèm theo hình ảnh minh họa sinh động nhằm giúp HS có những hiểu biết về những nhân vật LS, địa danh... hoặc những sự kiện LS tiêu biểu. Ví dụ: Tên nước Việt Nam/thủ đô Hà Nội qua các thời kì LS và ý nghĩa; Nguồn gốc của Quốc kì, Quốc ca; Nhân vật LS tiêu biểu gắn với tên đường phố, trường học; Các di tích LS hoặc công trình văn hoá tiêu biểu được chọn làm biểu tượng cho thành phố, quốc gia... Ví dụ: Khuê Văn Các - biểu tượng của Thủ đô Hà Nội; Một số phong tục, tập quán tiêu biểu của dân tộc; Một số ngày lễ lớn của dân tộc...

- Đối với SGK trung học cơ sở, nội dung nên viết theo tiến trình LS thế giới và LS dân tộc qua các thời kì, trong đó mỗi thời kì có phần giới thiệu khái quát sau đó cần tập trung vào những thành tựu tiêu biểu của nền văn minh nhân loại, các sự kiện nổi bật trong tiến trình xây dựng và bảo vệ đất nước Việt Nam (đặc biệt những thành tựu còn giá trị đến ngày nay hoặc sự kiện gắn với sự hình thành quốc gia...). Ví dụ: Các nền văn hóa lớn và sự ra đời của các nhà nước cổ đại trên lãnh thổ Việt Nam; Những chuyển biến kinh tế, xã hội trong các thế kỉ X-XV (sự hình thành và phát triển của làng nghề tiêu biểu như Bát Tràng hay đô thị lớn như Thăng Long; công trình tiêu biểu An Nam tứ đại khí...); Chống ngoại xâm trong các thế kỉ X-XIX (các cuộc kháng chiến và một số nhân vật LS tiêu biểu); Thành tựu văn hóa trong các thế kỉ XVI-XIX (việc truyền bá đạo Thiên Chúa và sự ra đời của chữ Quốc ngữ, nghệ thuật tranh Đông Hồ...).

- Đối với SGK bậc THPT, bài viết theo chủ đề (bắt buộc và tự chọn), trong đó cần tập trung vào các chủ đề như:

Giáo dục cho HS ý thức về chủ quyền lãnh thổ thống nhất, toàn vẹn của Tổ quốc (cùng chủ

quyền đối với quần đảo Hoàng Sa, Trường Sa trên Biển Đông) hay truyền thống dân tộc như: Quá trình hình thành quốc gia, dân tộc Việt Nam; Truyền thống yêu nước/đoàn kết của dân tộc Việt Nam...

Tích hợp LS thế giới và LS Việt Nam. Ví dụ: Các quốc gia cổ đại trên thế giới và Việt Nam; Chiến tranh thế giới thế kỉ XX và tác động của nó đến Việt Nam, Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN) - Thời cơ và thách thức với Việt Nam...

Trong từng thời kì, mỗi chủ đề phân tích sâu một nội dung theo lĩnh vực chính trị, kinh tế, xã hội, văn hóa, quân sự. Ví dụ cho phần Lịch sử Việt Nam từ thế kỉ X đến giữa thế kỉ XIX [11], hay giai đoạn từ năm 1945 đến năm 1954 [12].

Khái quát mỗi thời kì lịch sử hoặc so sánh các sự kiện trong mối liên hệ đồng đại/lịch đại [13].

Yêu cầu đặt ra cho HS không phải là nhớ nhiều sự kiện mà là nhớ những gì cơ bản. Trên cơ sở đó, HS cần nhận thức và lí giải được mối liên hệ giữa các sự kiện LS; mối liên hệ giữa con người, địa danh LS cụ thể với cuộc sống hiện tại. Điều này giúp hiểu biết của HS mang tính hệ thống và quá khứ LS cũng gần gũi hơn. Khi tìm hiểu các sự kiện trong tiến trình LS dân tộc, đặc biệt những sự kiện cách xa ngày nay (thời cổ đại, trung đại), GV cần hướng dẫn HS liên hệ đến địa điểm hiện tại để HS có thể hình dung và xác định được địa danh LS, những thay đổi trong hiện tại và sự cần thiết phải giữ gìn, bảo tồn di tích LS; hoặc giúp HS liên hệ lí giải ý nghĩa của các ngày lễ của dân tộc (gắn với các sự kiện lớn), ngày tưởng niệm các anh hùng, danh nhân lịch sử văn hóa tiêu biểu...

3. Một số điều kiện thực thi chương trình, sách giáo khoa sau năm 2015

Công cuộc cải cách, đổi mới chương trình, SGK mới sau năm 2015 sẽ được triển khai hiệu quả nếu được đồng bộ một số điều kiện như:

Tập huấn giáo viên - những người trực tiếp triển khai dạy học theo chương trình, SGK mới. Công tác này vẫn được tiến hành thường xuyên hàng năm song cần đổi mới nội dung và phương pháp tập huấn để đáp ứng được nhu cầu của GV. Bên cạnh các chuyên đề cập nhật, nâng cao kiến thức chuyên môn cần dành thời gian cho GV được thực hành các phương pháp dạy học, đặc biệt là các phương pháp phù hợp dạy học các chủ đề như: dạy học nêu vấn đề, thảo luận nhóm, dạy học tích hợp, dạy học theo dự án, thực hành vận dụng PPDH đa dạng phù hợp phong cách học tập khác nhau của HS, phù hợp dạy học phân hóa; thực hành các phương pháp/kĩ thuật KTĐG năng lực HS; thực hành cách thức sử dụng các phần mềm dạy học...

- Công tác đào tạo sinh viên Sư phạm Lịch sử trong các trường đại học. Là những GV trong tương lai, họ cần nhận thức về vai trò của người dạy trong quá trình dạy học và định hướng phong cách dạy học của bản thân. Trong vai trò là người chuyển giao kiến thức (khác với vai trò truyền thụ kiến thức trong quá khứ), GV tổ chức, hướng dẫn, hỗ trợ HS trong quá trình học tập. Vì vậy, các trường Đại học Sư phạm, Đại học Giáo dục cần đi đầu trong việc đổi mới nội dung, phương pháp đào tạo nhằm đáp ứng được yêu cầu dạy học chương trình, SGK mới.

- Đầu tư thiết bị, phương tiện dạy học và các tài liệu tham khảo phù hợp. Xây dựng trang web về dạy và học LS làm diễn đàn chia sẻ tài liệu dạy học, chia sẻ các ý tưởng, kinh nghiệm dạy học sáng tạo của GV môn Lịch sử trong cả nước. Xuất bản sách điện tử (e-book) kèm theo SGK in nhằm cung cấp cho GV và HS nguồn tài liệu hỗ trợ cho dạy học tích cực, sáng tạo.

- Phân phối chương trình môn học mềm dẻo, hợp lí, đặc biệt chú ý tăng cường thực hành, dành thời lượng hợp lí cho ôn tập, tự học; thời lượng cho giờ học ngoại khóa tại di tích LS, bảo tàng...

- Xây dựng tiêu chí đánh giá năng lực học tập của HS. Áp dụng kiểm tra đánh giá theo tiến trình kết hợp đánh giá kết quả học tập của HS.

Đổi mới chương trình, SGK các môn học ở trường phổ thông nói chung, môn học Lịch sử nói riêng là một vấn đề cấp thiết nhằm đáp ứng yêu cầu của giáo dục trong thế kỉ XXI. Công việc này cần được kết hợp với các yếu tố khác để tạo nên một sự đổi mới trong toàn hệ thống vận hành của quá trình dạy học mới mang lại kết quả mong muốn.

Tài liệu tham khảo

- [1] Thủ tướng Chính phủ, Chiến lược phát triển giáo dục 2011 - 2020 (Ban hành kèm theo Quyết định số 711/QĐ-TTg ngày 13 tháng 6 năm 2012 của Thủ tướng Chính phủ), tr.10.
- [2] Nguyễn Như Ý (chủ biên), Từ điển tiếng Việt thông dụng, NXB Giáo dục, 1996.
- [3] Bộ Giáo dục và Đào tạo, Tài liệu hội thảo đào tạo tin chỉ theo phương pháp dạy học hiện đại, Hà Nội, 6/2012, tr.11.
- [4] Bernd Meier, Nguyễn Văn Cường, Tài liệu bồi dưỡng phương pháp dạy học, Dự án phát triển giáo dục THPT (VIE 1718), Bộ Giáo dục và Đào tạo, Potsdam tháng 5/2007, tr.22.
- [5] Phan Ngọc Liên (chủ biên), Phương pháp dạy học lịch sử, tập 1, NXB Đại học Sư phạm, Hà Nội, 2010.
- [6] <http://www.australiancurriculum.edu.au>
- [7] Oxford Big Idea History 8, Oxford University Press, <http://www.oup.com.au>
- [8] Paul Ashton, Mark Anderson, History10 "The Modern World & Australia", Macmillan, (<http://www.macmillan.com.au>).
- [9] Oxford Big Idea History 9, Oxford University Press, <http://www.oup.com.au>
- [10] Pearson History 9, <http://www.pearson.com.au>.
- [11] Hoàng Thanh Tú, Phương pháp ôn tập Lịch sử ở trường THPT - Một số vấn đề lí luận và thực tiễn, NXB Đại học Quốc gia Hà Nội, 2012.
- [12] Ki yếu Hội thảo khoa học quốc gia về dạy học Lịch sử ở trường phổ thông Việt Nam, NXB Giáo dục Việt Nam, 2012, tr.141.
- [13] Hoàng Thanh Tú, Phương pháp ôn tập Lịch sử ở trường THPT - Một số vấn đề lí luận và thực tiễn, sdd, tr.216.

Compiling Post-2015 History Textbooks in Students' Competence Development Orientation

Hoàng Thanh Tú

*VNU University of Education,
144 Xuân Thủy, Cầu Giấy, Hanoi, Vietnam*

Abstract: This article proposes some opinions about compiling the post-2015 history textbooks in the students' competence development orientation. Before publishing the new curriculum and textbooks, it is necessary to build the standards of the common objectives of the subject (according to students' required competences). The structure of the content as well as the form of a text book should be written in the direction of the exploring and creative teaching method, promoting the students' active self-learning competences. A number of conditions to deploy the implementation of the new text book program have also been proposed in order to obtain the current educational renovation goal.

Keywords: Compiling History textbooks, students' competence development, active self-learning.